

Ngày	16,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.7%	-14.2%	-36.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,100 - 34,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	430
Số lượng CPLH (CP)	25,452,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	277,455
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.89
EPS	85
P/E	199.7

DT thuần

Q1/24

22.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.3| -54.0%

YoY: ▲ 19.7| 746%

LN trước thuế

Q1/24

0.40

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.97| -70.6%

YoY: ▲ 0.32| 404%

LN sau thuế

Q1/24

0.08

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.83| -90.8%

YoY: ▲ 0.05| 178%

ROA

2023

0.4%

+/- YoY: ▲ 0.4%

DT thuần

2023

98.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼61.9| -38.8%

LN trước thuế

2023

3.03

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.12| 231%

LN sau thuế

2023

1.73

tỷ VNĐ

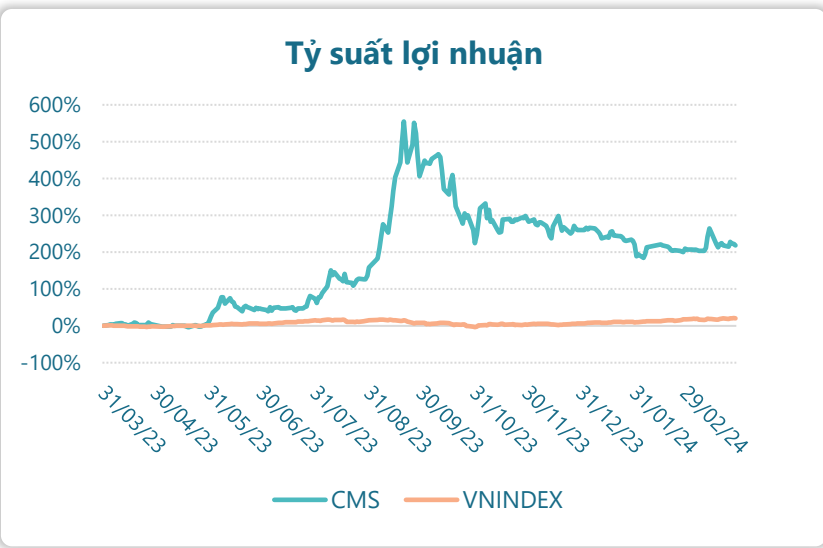
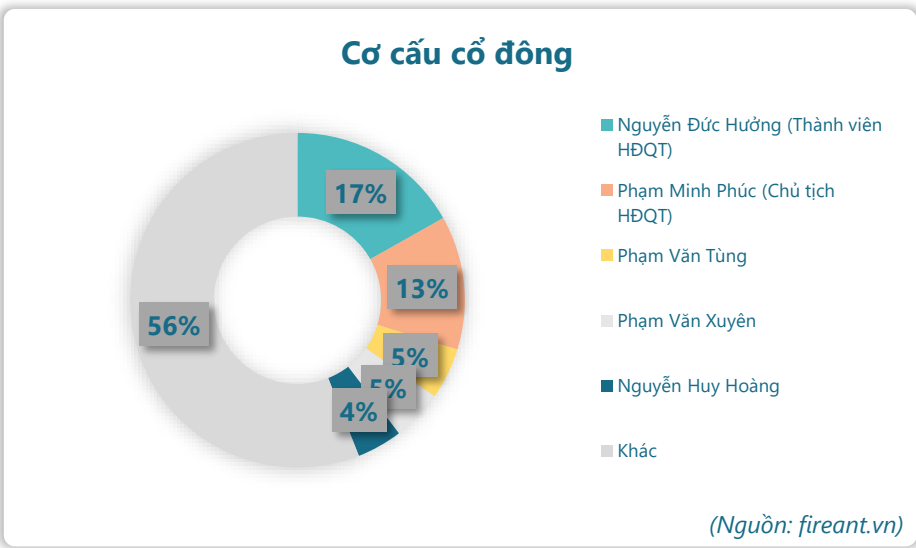
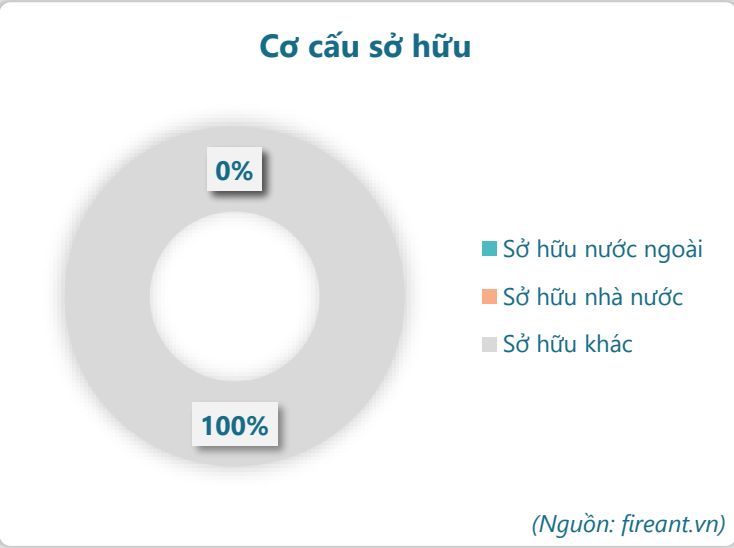
YoY: ▲ 1.70| 4945%

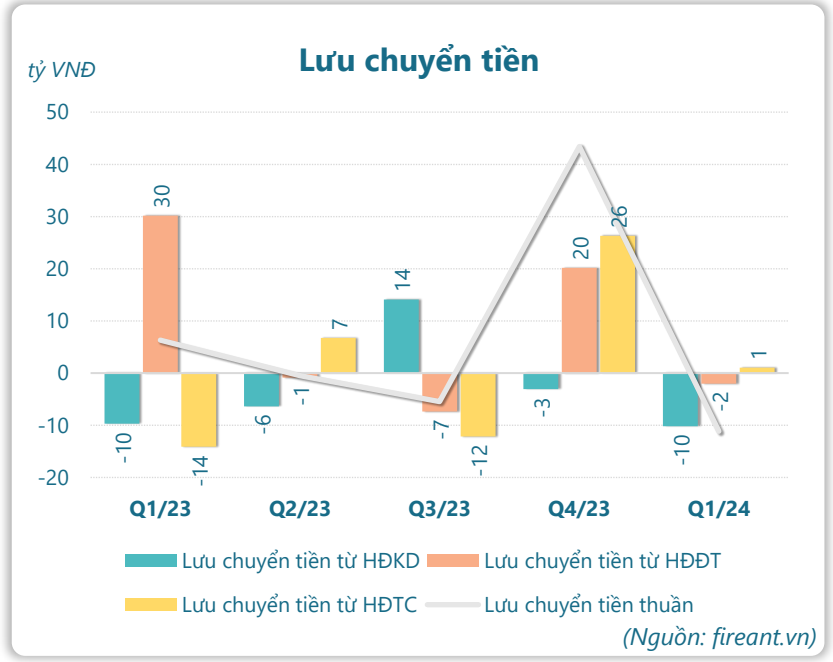
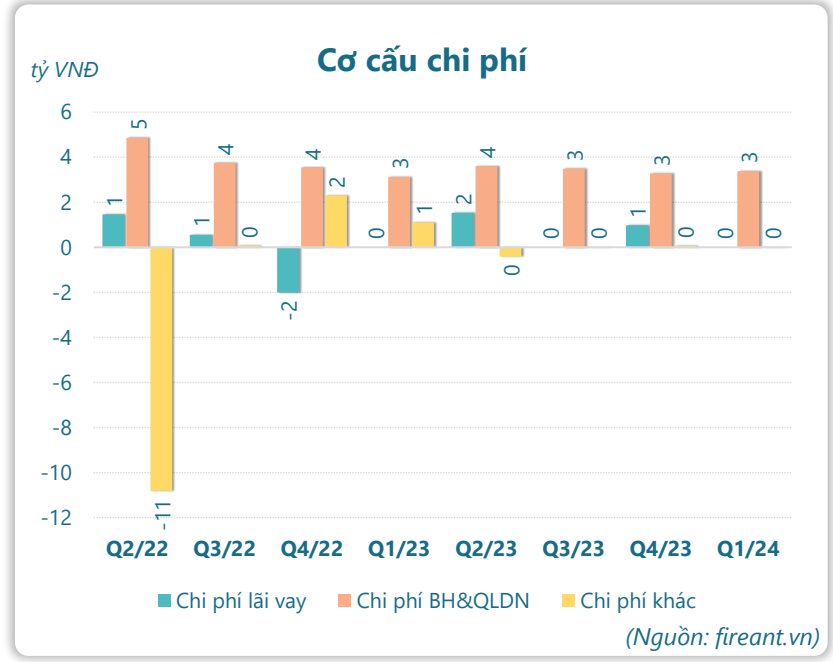
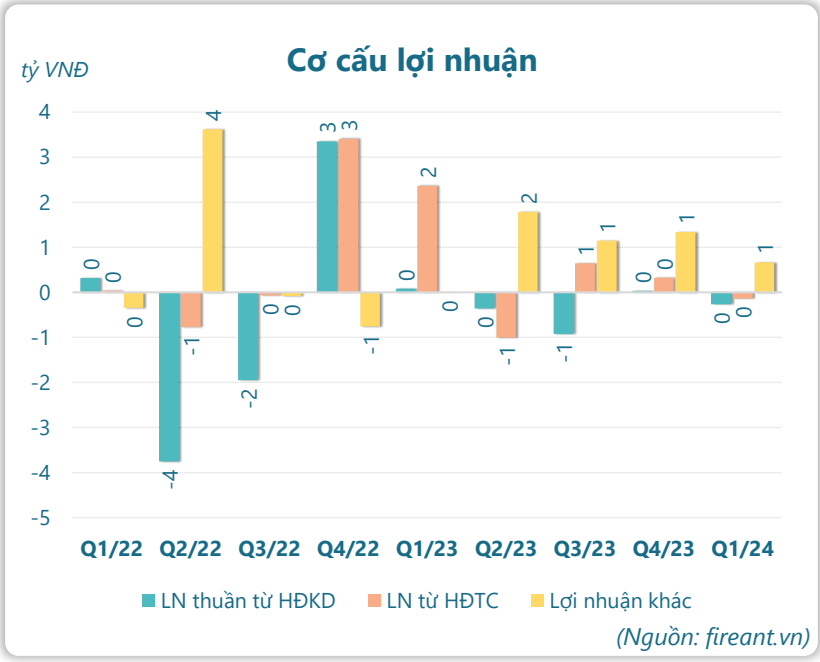
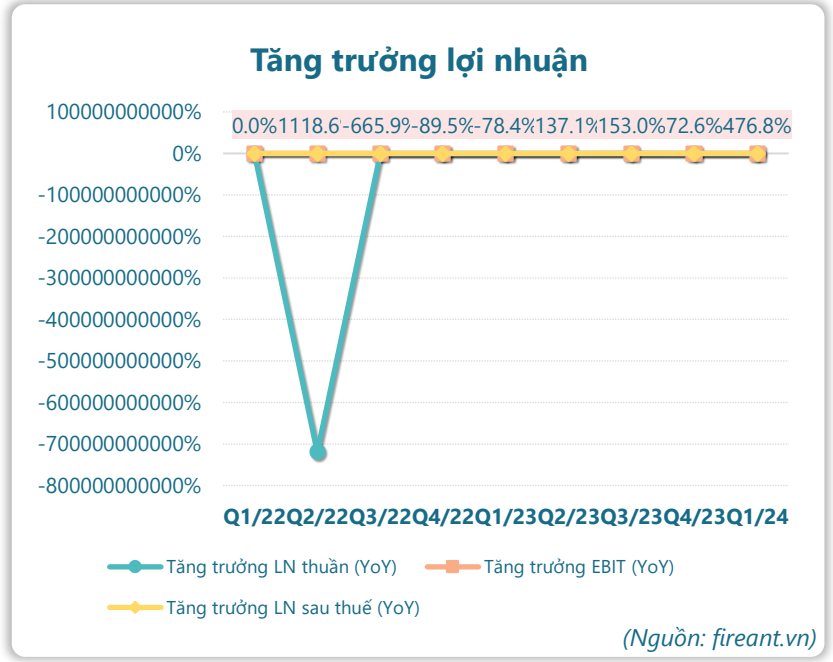
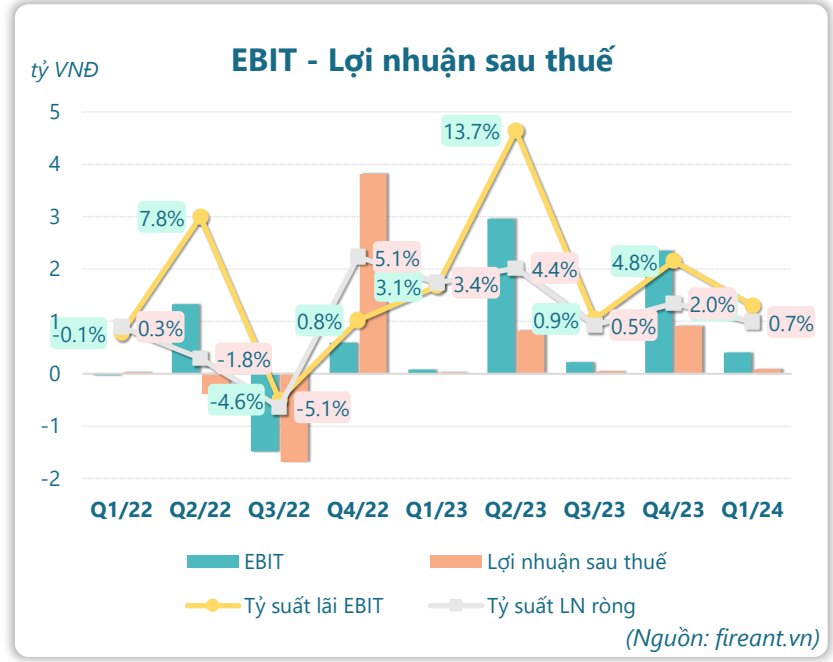
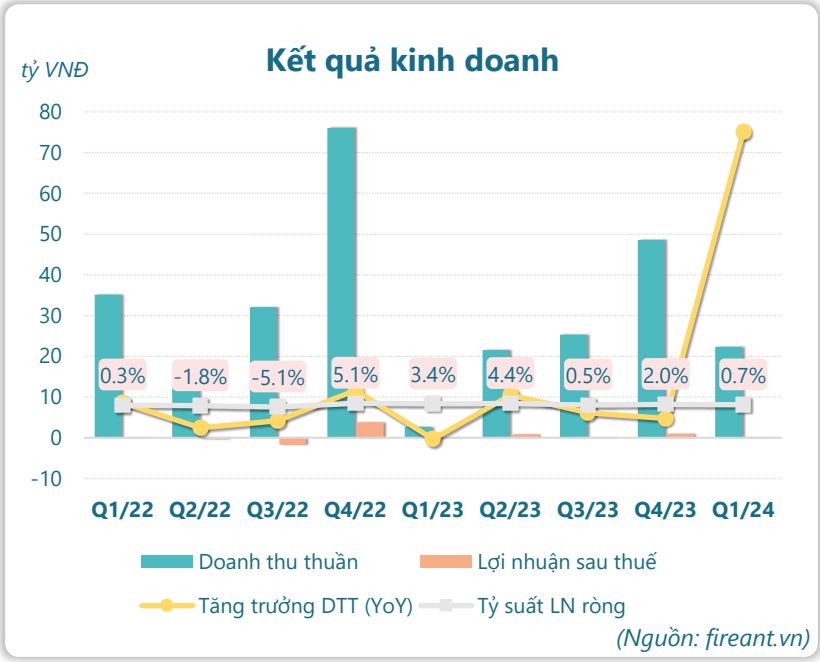
ROE

2023

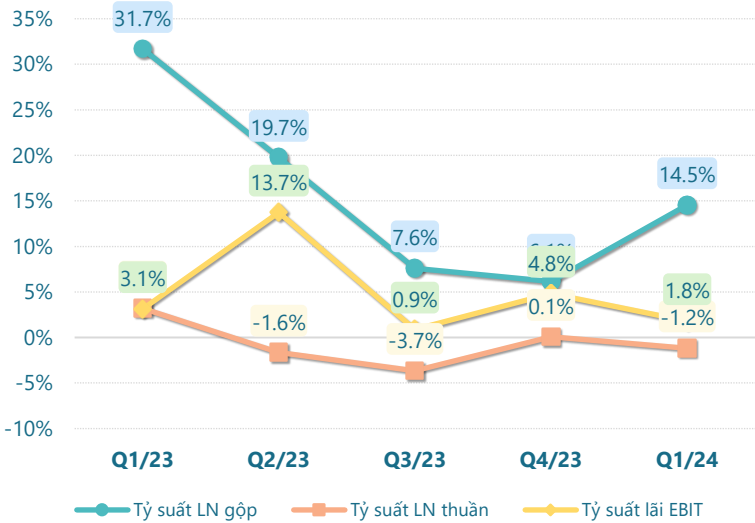
0.7%

+/- YoY: ▲ 0.6%



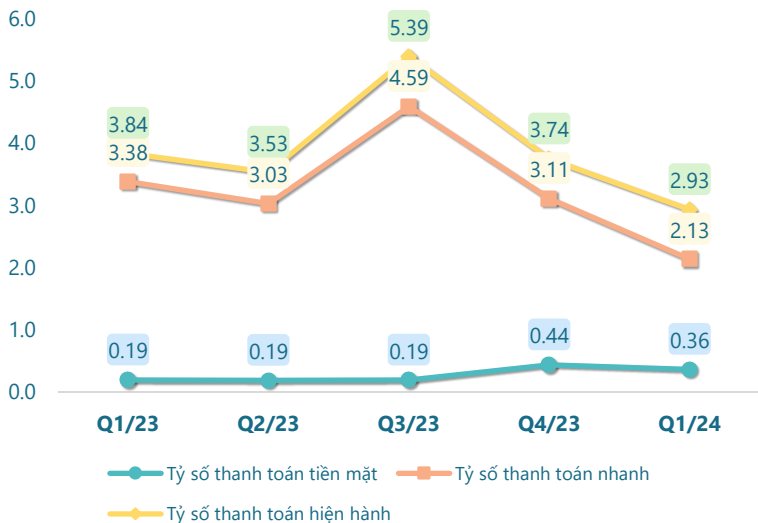


Tỷ suất lợi nhuận



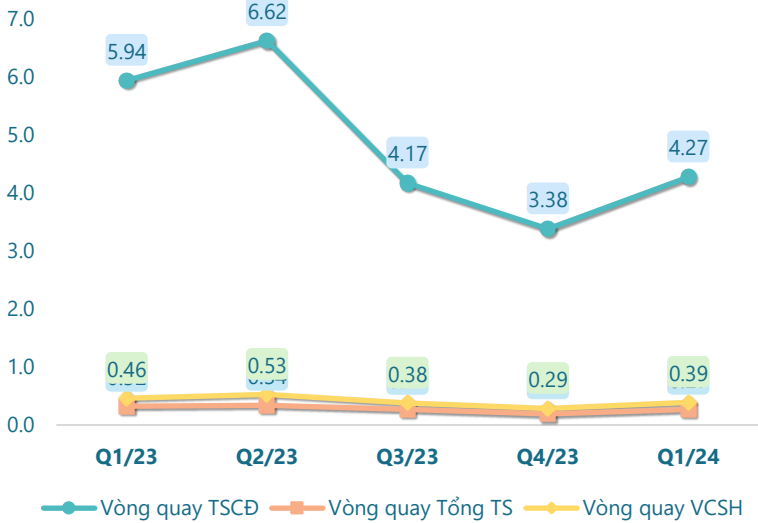
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



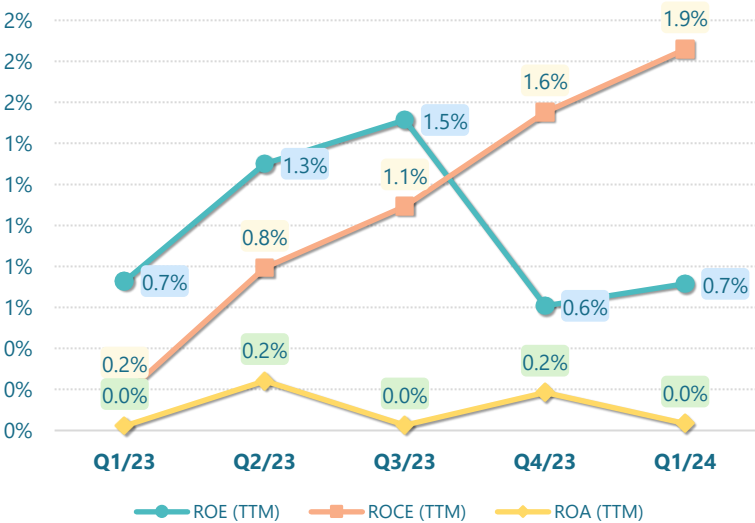
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



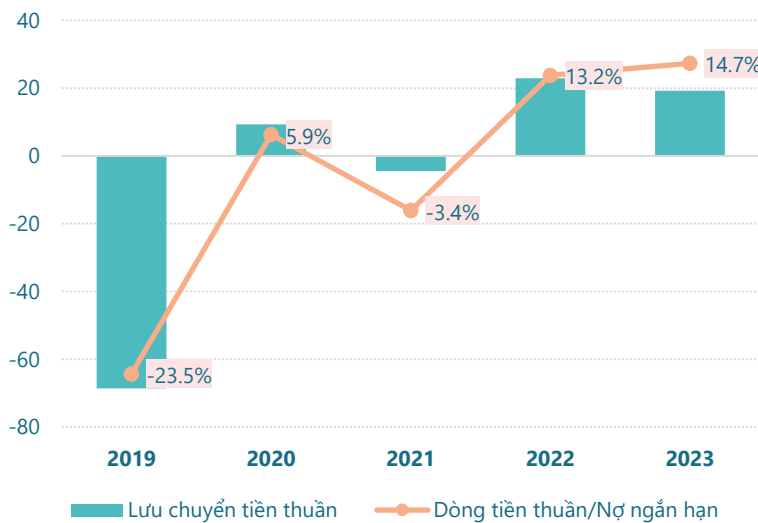
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



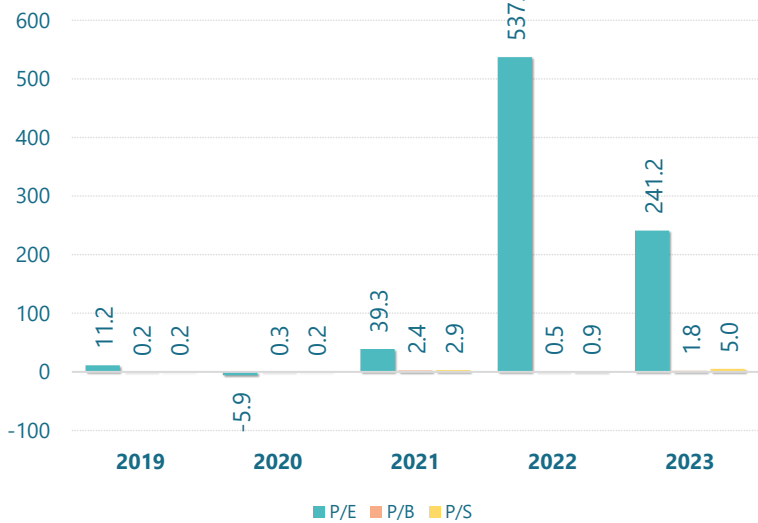
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)